

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN CHẤN  
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST  
Ngày 27-3-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Hoa Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Văn Bách.

Ông Cao Trường Giang.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Bá Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Mạnh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm - Hội trường số 2 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn và điểm cầu thành phần - Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai - trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/HSST ngày 11 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn C**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 31/5/1990 tại thành phố Hà Nội; nơi ĐKNKTT: Tổ C, cụm B (tổ A, cụm 2 cũ), phường P, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 (tại phiên tòa bị cáo khai đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; có vợ là Đỗ Thủy S (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 420/2013/HSST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (đã xóa án tích); bị cáo bị bắt truy nã ngày 16/12/2024, bị tạm giữ ngày 16/12/2024, tạm giam ngày 19/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Y. Có mặt.

**Bị hại:** Chị Hoàng Như H, sinh năm 1993, trú tại Bản Pom Ban, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Vũ L1, sinh năm 1988, trú tại Bản L, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992, trú tại số A, Ngõ E, Đường D, thị trấn

T, huyện H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

*Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:*

+ Bà Phạm Thu Q - Công chức Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Ông Lưu Thượng T1 - Công chức Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Ông Hà Mạnh C1 và ông Nguyễn Hữu H1- Cán bộ, chiến sỹ thuộc Công an tỉnh Y. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2018, Nguyễn Văn C có mối quan hệ tình cảm với chị Hoàng Như H. Ngày 27/3/2019, C thuê xe ô tô của dịch vụ cho thuê xe, lái xe do anh Nguyễn Hữu T điều khiển (với giá thuê khoảng hơn 6.000.000 đồng) từ thành phố Hà Nội đến nhà chị H ở xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái chơi, do C không có điện thoại nên quá trình đi cùng chị H thì C và chị H đã sử dụng chung điện thoại di động (nhãn hiệu VIVO V7 Gold) của chị H. Ngày 30/3/2019, C và H được anh T lái xe đưa xuống thị xã N chơi, tại đây anh T yêu cầu C phải đặt cọc trước tiền thuê xe. Do không có tiền, nên C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V7 Gold của chị H, khi chị H đang đi xem đồ ở chợ M, thị xã N thì C đã tự ý mang điện thoại của H đến cửa hàng điện thoại di động Tiến Bình của anh Nguyễn Vũ L1 để hỏi giá bán. Tuy nhiên, qua trao đổi thì C thấy chiếc điện thoại nêu trên chỉ bán được 2.000.000 đồng nên C quyết định không bán, sau đó cùng H, T trở về xã T.

Sáng ngày 31/3/2019, tại xã T, T tiếp tục yêu cầu C về số tiền cọc thuê xe, do đó C tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của chị H, Đến khoảng 9 giờ sáng cùng ngày C gặp H, nói dối Huế là cho C mượn chiếc điện thoại di động VIVO V7 Gold của Huế để đi xuống động T (cách nhà H khoảng 02km) gặp người quen, Huế tin tưởng nên đã giao chiếc điện thoại trên cho C. Sau đó, C liền bảo T chở C đi thẳng xuống thị xã N, C tự mình đi đến cửa hàng mua bán điện thoại Tiến Bình của anh Nguyễn Vũ L1, bán chiếc điện thoại trên cho anh L1 với giá là 2.000.000 đồng. Lấy được tiền bán điện thoại, C trả cho T 1.000.000 đồng tiền đặt cọc thuê xe, trả tiền uống nước hết 22.000 đồng, và yêu cầu T đưa C về Hà Nội. Trong thời gian trên, thấy lâu C không về chị H nghi ngờ C lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại của mình, nên nhiều lần gọi điện thoại cho C, C đều nói dối là đang đi đón người quen ở khu vực động T, rồi tắt điện thoại. Sau đó H đã gọi điện thoại được cho T nhờ T đưa C đến Công an gần nhất, T đã đưa C đến Công an thị xã N làm việc, tại đây, C và T đã giao nộp số tiền 1.978.000 đồng tiền bán chiếc điện thoại cho Công an, sau đó C bỏ trốn khỏi địa phương, sự việc được Công an thị xã N chuyển thẩm quyền giải quyết cho Công an huyện V, đến ngày 16/12/2024 Nguyễn Văn C bị bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 02/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã N, tỉnh Yên Bái kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V7 Gold có giá trị thực tế là 4.740.000 đồng (bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS-VC ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố Nguyễn Văn C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”; “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 tháng đến 01 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Không. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, anh T, anh L1 không yêu cầu nên không đề cập giải quyết; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như cáo trạng đã truy tố, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, bị cáo công nhận lời khai của họ là đúng và không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi quyết định tố tụng: Các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị H, anh T, anh L1 đến phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai thể hiện đầy đủ ý kiến của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân, lợi dụng vào mối quan hệ tình cảm với chị Hoàng Như H vào ngày 31/3/2019, Nguyễn Văn C đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối để mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO V7 Gold có trị giá là 4.740.000 đồng của chị Hoàng Như H mang đi bán với giá là 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, sau đó bỏ trốn đến thị xã A, tỉnh Bình Định, bị bắt truy nã ngày 16/12/2024. Bị cáo Nguyễn Văn C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn gian dối sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, "*Phạm tội gây thiệt hại không lớn*"; "*Thành khẩn khai báo*" quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Ngày 31/3/2019 bị cáo thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H, quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn, sau đó bị bắt theo Quyết định truy nã, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giúp bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt chính và không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ 01 điện thoại VIVO V7 GOLD, màu vàng, dạng cảm ứng, đã qua sử dụng; Số tiền 1.978.000. Quá trình điều tra xác định đây là những tài sản hợp pháp của chị Hoàng Như H và của anh Nguyễn Vũ L1, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H và anh L1 quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Hoàng Như H đã nhận lại điện thoại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Vũ L1 đã nhận số tiền 1.978.000 đồng, số tiền còn lại 22.000 đồng anh L1 không yêu cầu bị cáo phải trả. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu T không có yêu cầu trách nhiệm dân sự gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Vấn đề khác:

Trong vụ án có Nguyễn Hữu T là lái xe đã chở Nguyễn Văn C đi bán chiếc điện thoại mà C chiếm đoạt của Hoàng Như H, quá trình chở và khi C giao dịch bán chiếc điện thoại thì T không biết C đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không phạm tội.

Đối với Nguyễn Vũ L1 là người đã mua chiếc điện thoại của Nguyễn Văn C, nhưng khi mua L1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **01** (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt truy nã ngày 16/12/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an tỉnh Yên Bái (HSNV);
- THADS huyện Văn Chấn;
- THA Hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lưu Hoa Quỳnh**